



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0908.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý EaNa, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A09.08.23 - Mã số mẫu: B0908.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,80	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị (NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,65	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014
Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 2108.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Culpul, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A21.08.23 - Mã số mẫu: B2108.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,81	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,51	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 4508.23/P.KCS

Ngày: 13/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm bơm Đạt Lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A45.08.23 - Mã số mẫu: B4508.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/08/2023 đến 12/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,06	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị (NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,58	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1708.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Hòa Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A17.08.23 - Mã số mẫu: B1708.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,09	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,62	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1608.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 193/3 Lý Thái Tổ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A16.08.23 - Mã số mẫu: B1608.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,27	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

HỌ TÊN TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1508.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 71 Nguyễn Văn Cừ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A15.08.23 - Mã số mẫu: B1508.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,47	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1408.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa DAKWACO, Công Ty TNHH cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A14.08.23 - Mã số mẫu: B1408.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,99	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,60	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014
Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 1308.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 35 Nguyễn Công Trứ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A13.08.23 - Mã số mẫu: B1308.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 11/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,03	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,56	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1208.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 52 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A12.08.23 - Mã số mẫu: B1208.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,28	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1108.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 367 Võ Văn Kiệt, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A11.08.23 - Mã số mẫu: B1108.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,01	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,37	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014
Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3808.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 40 Nơ Trang Long, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A38.08.23 - Mã số mẫu: B3808.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,42	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3708.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 37 Lương Thế Vinh, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A37.08.23 - Mã số mẫu: B3708.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,39	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3608.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A36.08.23 - Mã số mẫu: B3608.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,88	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,56	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

DAKWACO-QT.11/BM09



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định

Trang 36/48

BH: 20/02/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 4308.23/P.KCS

Ngày: 13/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước CưMgar**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A43.08.23 - Mã số mẫu: B4308.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/08/2023 đến 12/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,06	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị (NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,42	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014
Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 4208.23/P.KCS

Ngày: 13/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm y tế tỉnh lộ 8 xã Quảng Tiến, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A42.08.23 - Mã số mẫu: B4208.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 09/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 09/08/2023 đến 12/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,94	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,22	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 4108.23/P.KCS

Ngày: 13/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 03 Y Ngông, Chi nhánh Cấp nước Cư Mgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A41.08.23 - Mã số mẫu: B4108.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 09/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 09/08/2023 đến 12/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 13/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,00	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,61	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

DAKWACO-QT.11/BM09



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định
BH: 20/02/2020

Trang 41/48



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014
Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3508.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 137 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A35.08.23 - Mã số mẫu: B3508.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,92	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,47	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3408.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 24 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A34.08.23 - Mã số mẫu: B3408.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,87	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,42	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3208.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A32.08.23 - Mã số mẫu: B3208.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,89	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,67	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3108.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 06 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A31.08.23 - Mã số mẫu: B3108.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,87	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,60	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3008.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại hẻm 11 Lý Thường Kiệt, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A30.08.23 - Mã số mẫu: B3008.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,92	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,63	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2808.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A28.08.23 - Mã số mẫu: B2808.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,87	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,89	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 2408.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A24.08.23 - Mã số mẫu: B2408.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,43	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014
Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 2708.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại Thôn 4 xã hòa An , Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A27.08.23 - Mã số mẫu: B2708.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị (NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,36	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 2608.23/P.KCS

Ngày: 12/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 15 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A26.08.23 - Mã số mẫu: B2608.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 08/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2023 đến 11/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 12/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị (NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,29	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0808.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại thôn 107 Ea Duất, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A08.08.23 - Mã số mẫu: B0808.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 11/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,88	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,68	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định
BH: 20/02/2020



Số: 0708.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại thôn Ea Duát, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A07.08.23 - Mã số mẫu: B0708.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 11/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,69	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bình Định



Số: 0508.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A05.08.23 - Mã số mẫu: B0508.23
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
- Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,69	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK
PHÒNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk
Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014
Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0408.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 11 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Easoup
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A04.08.23 - Mã số mẫu: B0408.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,87	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 03	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,68	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0308.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 33 Phạm Ngọc Thạch, Chi nhánh Cấp nước Easoup
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A03.08.23 - Mã số mẫu: B0308.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,76	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0108.23/P.KCS

Ngày: 11/08/2023

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Easoup
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A01.08.23 - Mã số mẫu: B0108.23
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 07/08/2023.
6. Thời gian thử nghiệm: 07/08/2023 đến 10/08/2023.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 11/08/2023
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,80	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 6184:2008	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,87	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Chương II: Quy định về kỹ thuật – QCVN01-1:2018/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHO TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Định